

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN  
THIỆT

Số: 17/2021/CTBT

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 31 tháng 10 năm 2021

**Kính gửi** : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1/Tên TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

2/Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

3/Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình  
Thuận

4/Điện thoại: 0252.3821947 - Fax: 0252.3823347

5/Mã chứng khoán : PTG , Sàn giao dịch : UPCOM -ĐẠI CHỨNG ĐÃ  
NIÊM YẾT

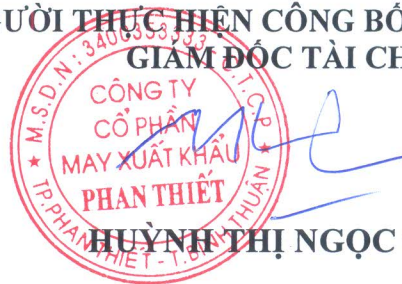
6/Người thực hiện công bố thông tin: HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN, là  
Giám đốc Tài chính

7/ Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin: Nghị quyết hội  
đồng quản trị thông qua việc phê duyệt, triển khai thực hiện phát  
hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn ( ưu đãi) cho cán bộ quản lý năm  
2021

- Địa chỉ Website đăng tải: [www.phanthietgarment.com.vn](http://www.phanthietgarment.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY XK PHAN THIẾT**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Căn cứ nghị định của chính phủ số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020
- Căn cứ thông tư của Bộ Tài chính số 118/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020
- Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Căn cứ nghị quyết số 01/2021 NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2021
- Căn cứ vào biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 30 tháng 10 năm 2021

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY XK PHAN THIẾT**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1 :** Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt, triển khai thực hiện phát hành **138.000 cổ phiếu** cho cán bộ quản lý đang làm việc tại công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2021 thông qua tại nghị quyết số 01/2021 NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021 (Có qui chế, danh sách và số lượng đính kèm). Thời gian thực hiện dự kiến 10 tháng 12 năm 2021.

**Điều 2 :** - Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2021  
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc thực hiện tổ chức việc phát hành theo đúng pháp luật.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Giám đốc PTG, PLG,
- UBCKNN
- TTLKCK VN “VSD”
- Sở GDCK Hà Nội



**BIÊN BẢN HỌP**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY XK PHAN THIẾT**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2021, tại phòng họp số 1 Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết, địa chỉ 282 đường Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết tổ chức cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp là chủ tịch HĐQT ông : Huỳnh Văn Nghi
- Thư ký cuộc họp, ông : Nguyễn Quốc Bình
- Số thành viên HĐQT tham dự họp 5/5 người gồm :
  - + Ông: Huỳnh Văn Nghi, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
  - + Ông: Nguyễn Quốc Bình, Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT
  - + Ông: Lê Thanh Hoài Vũ, Chức vụ: Thành viên HĐQT, tổng giám đốc
  - + Bà: Đặng Thùy Mai, Chức vụ: Thành viên HĐQT, phó tổng giám đốc
  - + Bà: Trần Thị Tuyết Thanh, Chức vụ: Thành viên HĐQT, chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Số vắng mặt: không
- Nội dung cuộc họp: Triển khai thực hiện việc phát hành 138.000 cổ phiếu theo nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021. Xét duyệt qui chế, danh sách, số lượng cổ phần được mua của các cán bộ quản lý trong đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2021, theo nghị quyết số 01/2021 NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2021.

Cuộc họp bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút. Ông Huỳnh Văn Nghi chủ trì cuộc họp nêu nội dung của cuộc họp , yêu cầu các thành viên dự họp căn cứ vào qui chế và danh sách dự kiến phân bổ số lượng cổ phần được mua của các cán bộ đăng ký mua, đã được gửi trước cùng thông báo mời họp, thảo luận và cho ý kiến. Các thành viên HĐQT có tham gia mua cổ phần của đợt phát hành này chỉ được có ý kiến nhưng không được biểu quyết, cụ thể là:

- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ
- Bà: Đặng Thùy Mai
- Bà: Trần Thị Tuyết Thanh

Các thành viên dự họp thảo luận, cho ý kiến và đi đến thống nhất đề nghị phát hành 138.000 cổ phiếu cho 125 cán bộ quản lý trong công ty theo qui chế, danh sách và số lượng đính kèm. Biểu quyết 2/2 thành viên có quyền biểu quyết thống nhất.


Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày. Biên bản đã được 5 thành viên dự họp cùng nhất trí thông qua.


Các thành viên HĐQT


Thư ký cuộc họp

Chủ trì cuộc họp

  
Lê Thanh Hoài Vũ

  
Đặng Thùy Mai

  
Trần Thị Tuyết Thanh

  
Nguyễn Quốc Bình

  
Huỳnh Văn Nghi

**DANH SÁCH CÁN BỘ ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI NĂM 2021**  
**(Kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 30/10/2021 của HĐQT)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA 2021	GHI CHÚ
1	Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng giám đốc	PTG	13,500	
2	Đặng Thùy Mai	Phó GD Cty	PLG	5,000	
3	Huỳnh Thị Ngọc Chấn	Kế toán trưởng	PLG	5,000	
4	Trần Thị Tuyết Thanh	TV HĐQT - Chủ tịch công đoàn	PTG	2,000	
5	Nguyễn Thị Thu	P.Chủ tịch công đoàn	PLG	1,500	
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	Giám đốc xí nghiệp PTG	PTG	3,000	
7	Huỳnh Tấn Thịnh	Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	5,000	
8	Trần Thùy Bảo	Giám đốc P. NS	PLG	4,000	
9	Nguyễn Thị Khánh Phú	Giám đốc P. chất lượng	PTG	4,000	
10	Nguyễn Hữu Thắng	Giám đốc P. hệ thống	PTG	2,000	
11	Ngô Tấn Chiến	Giám đốc P. XNK	PLG	2,000	
12	Phùng Ngọc Hà Tâm	Giám đốc P. HC	PTG	2,000	
13	Nguyễn Minh Trung	Giám đốc P. BT&ĐM	PLG	2,000	
14	Lê Thị Dương Loan	P.Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	1,500	
15	Nguyễn Thu Ba	P.Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	1,500	
16	Nguyễn Tấn Vũ	P.Giám đốc P. NS	PTG	1,500	
17	Nguyễn Thị Xuân Mai	P.Giám đốc P. chất lượng	PLG	1,500	
18	Huỳnh Thị Hồng Vân	P.Giám đốc P. XNK	PTG	1,500	
19	Từ Chánh Lạc	P.Giám đốc P. BT&ĐM	PTG	1,500	
20	Nguyễn Hạnh	P.Giám đốc P. HC	PLG	1,500	
21	Lương Thị Bích Ngọc	Quản đốc xưởng PTG1	PTG	1,300	
22	Nguyễn Thị Mỹ Thương	Quản đốc xưởng PTG2	PTG	1,300	
23	Nguyễn Thị Loan	Quản đốc xưởng PTG3	PTG	1,300	
24	Nguyễn Quốc Bình	Quản đốc xưởng xưởng cắt	PTG	1,300	
25	Huỳnh Anh Tân	Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	2,000	
26	Nguyễn Thị Kim Dĩ	P.Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	1,500	
27	Nguyễn Thị Thảo	P.Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	1,500	
28	Đỗ Thị Kim Liên	Giám đốc xí nghiệp PLG2	PLG	2,000	
29	Nguyễn Bích Trâm	Giám đốc xí nghiệp cắt PLG	PLG	2,000	
30	Lê Ngọc Vũ	Giám đốc xí nghiệp TP PLG	PLG	2,000	
31	Lê Thị Trúc Nhi	Nhóm trưởng	PLG	1,300	



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA 2021	GHI CHÚ
32	Nguyễn Thị Hải	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
33	Trần Minh Vũ	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
34	Trần Thị Diễm Phúc	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
35	Võ Quang Tùng	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
36	Lê Thị Hai	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
37	Hoàng Thạch Vũ	Tổ trưởng tổ kỹ thuật PTG	PTG	1,300	
38	Nguyễn Hoàng Thiện	Tổ trưởng tổ ĐM &BT PTG	PTG	1,300	
39	Đỗ Thị Thái Thủy	Team leader PTG	PLG	1,500	
40	Trần Quang Thương	Trưởng VPĐD	PTG	1,500	
41	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QA	PTG	500	
42	Đỗ Minh Hưng	Tổ trưởng ỉ	PTG	500	
43	Trần Thị Thanh Hằng	Tổ trưởng QC	PTG	500	
44	Trần Thị Kim Oanh	Tổ trưởng TP	PTG	500	
45	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Chuyên trưởng A1	PTG	500	
46	Lê Thị Trúc Giang	Chuyên trưởng A2	PTG	500	
47	Nguyễn Thị Kim Yên	Chuyên trưởng A4	PTG	500	
48	Nguyễn Thị Phương Duy	Chuyên trưởng A6	PTG	500	
49	Nguyễn Thị Kim Trang	Chuyên trưởng A8	PTG	500	
50	Lê Thị Xuân Hương	Chuyên trưởng A10	PTG	500	
51	Nguyễn Thị Ái Châu	Chuyên trưởng B11	PTG	500	
52	Nguyễn Thị Thu Thanh	Chuyên trưởng B1	PTG	500	
53	Lê Thị Cừ	Chuyên trưởng B2	PTG	500	
54	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Chuyên trưởng B3	PTG	500	
55	Trần Thị Kim Ngọc Mỹ	Chuyên trưởng B5	PTG	500	
56	Ngô Thị Mai	Chuyên trưởng B6	PTG	500	
57	Nguyễn Thị Minh Hằng	Chuyên trưởng B7	PTG	500	
58	Cao Thị Hoài Thẩm	Chuyên trưởng B9	PTG	500	
59	Lê Thị Chín	Chuyên trưởng B10	PTG	500	
60	Lê Thị Ngọc Bích	Team leader PLG	PLG	1,500	
61	Võ Thị An Thuận	Team leader PLG	PLG	1,500	
62	Dương Danh	Tổ trưởng tổ ỉ	PLG	500	
63	Nguyễn Văn Chung	Tổ trưởng tổ ỉ	PLG	500	
64	Trương Thị Nguyệt	QA	PLG	500	
65	Nguyễn Thị Khởi	QA	PLG	500	
66	Trần Thị Thanh Tuyền	QA	PLG	500	
67	Nguyễn Thị Thắm	QA	PLG	500	

53333  
 NG TY  
 Ỗ PHẦN  
 XUẤT K  
 HAN TH  
 THIẾT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA 2021	GHI CHÚ
68	Mông Thị Bích Oanh	Trưởng QC	PLG	500	
69	Đặng Thị Huệ	Trưởng QC	PLG	500	
70	Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng QC	PLG	500	
71	Trần Thị Anh Châu	Trưởng QC	PLG	500	
72	Trần Thị Bích Trâm	Trưởng QC	PLG	500	
73	Lâm Thị Nguyên Thảo	Trưởng QC	PLG	500	
74	Đỗ Thị Kiều	Trưởng Đánh số ép keo	PLG	500	
75	Ung Thị Hiếu	Trưởng Đánh số ép keo	PLG	500	
76	Lê Thị Hồng Hoa	Trưởng Đánh số ép keo	PLG	500	
77	Trần Thị Ngọc Mai	Chuyên trưởng C1	PLG	500	
78	Võ Thị Diễm Hương	Chuyên trưởng C2	PLG	500	
79	Đặng Thị Mỹ Anh	Chuyên trưởng C3	PLG	500	
80	Trịnh Thị Thu	Chuyên trưởng C4	PLG	500	
81	Phạm Thị Bích Hiếu	Chuyên trưởng C5	PLG	500	
82	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Chuyên trưởng T14	PLG	500	
83	Nguyễn Thị Kim Hoa	Chuyên trưởng T2	PLG	500	
84	Lê Thị Mỹ Trang	Chuyên trưởng C14	PLG	500	
85	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Chuyên trưởng C9	PLG	500	
86	Tạ Thị Bích Ngọc	Chuyên trưởng C10	PLG	500	
87	Nguyễn Thị Bích Viên	Chuyên trưởng C11	PLG	500	
88	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng C12	PLG	400	
89	Đỗ Thị Tường Vinh	Chuyên trưởng C13	PLG	500	
90	Châu Thị Tài	Chuyên trưởng T3	PLG	500	
91	Nguyễn Thị Hồng Liên	Chuyên trưởng T13	PLG	500	
92	Trần Thị Kim Oanh	Chuyên trưởng S1	PLG	500	
93	Trần Thị Thu Tuyết	Chuyên trưởng C15	PLG	500	
94	Nguyễn Thị Bích Trâm	Chuyên trưởng T4	PLG	500	
95	Nguyễn Ngô Hà Trâm	Chuyên trưởng T5	PLG	500	
96	Huỳnh Thị Thu Thương	Chuyên trưởng T6	PLG	500	
97	Châu Thị Thảo	Chuyên trưởng T7	PLG	500	
98	Nguyễn Thị Anh Thư	Chuyên trưởng C8	PLG	500	
99	Lê Thị Hồng Yên	Chuyên trưởng T9	PLG	500	
100	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng T10	PLG	500	
101	Phùng Thị Linh Châu	Chuyên trưởng L1	PLG	500	
102	Lý Thị Trúc Mai	Chuyên trưởng T8	PLG	500	
103	La Thị Diễm	Chuyên trưởng T11	PLG	500	

HỒ SƠ  
 HẠ  
 LÊ  
 BINH

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA 2021	GHI CHÚ
104	Nguyễn Thanh Nhơn	Chuyên trưởng T12	PLG	500	
105	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Chuyên trưởng C7	PLG	500	
106	Trần Thị Lệ	Chuyên trưởng N1	PLG	500	
107	Lê Thị Như Duyên	Chuyên trưởng N2	PLG	500	
108	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chuyên trưởng N3	PLG	500	
109	Trần Thị Mười	Chuyên trưởng N4	PLG	500	
110	Nguyễn Thị Xuân Hà	Chuyên trưởng N5	PLG	500	
111	Lê Khắc Phong	Chuyên trưởng N6	PLG	500	
112	Đỗ Thị Thạch	Chuyên trưởng N7	PLG	500	
113	Nguyễn Thị Xuân Hải	Chuyên trưởng N8	PLG	500	
114	Nguyễn Thị Bích Nga	Chuyên trưởng N9	PLG	500	
115	Nguyễn Thị Bích Hiền	Chuyên trưởng N10	PLG	500	
116	Châu Thị Kim Hạnh	Chuyên trưởng H1	PLG	500	
117	Trần Thị Thanh Thơ	Chuyên trưởng G1	PLG	500	
118	Đỗ Thị Hồng Vân	Chuyên trưởng G2	PLG	500	
119	Lê Thị Thương	Chuyên trưởng G3	PLG	500	
120	Nguyễn Văn Phòng	Chuyên trưởng T1	PLG	500	
121	Ngô Thị Lệ Trinh	Chuyên trưởng M2	PLG	500	
122	Phan Tấn Đô	Chuyên trưởng M4	PLG	500	
123	Trần Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng M6	PLG	500	
124	Lê Thanh Thảo	Chuyên trưởng M7	PLG	500	
125	Chế Văn Mười	Giám đốc DV PLG	DV PLG	3,000	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>138,000</b>	

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HUYNH VĂN NGHI

11/2021 004 P/11

Số: 01-QC/HĐQT

Phan Thiết, ngày 30 tháng 10 năm 2021

**QUY CHẾ**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ƯU ĐÃI)**  
**CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2021**

**1. Các khái niệm:**

Công ty: Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

**2. Mục đích phát hành:**

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo điều kiện cho cán bộ đang làm việc trong công ty được sở hữu cổ phiếu của công ty, ghi nhận đóng góp và gắn kết người lao động với Công ty; thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển công ty; khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty; Là chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

**3. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Căn cứ nghị định của chính phủ số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020, qui định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
- Căn cứ thông tư của Bộ Tài chính số: 118/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
- Điều lệ của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021 NQ-ĐHCĐ ngày 11 tháng 04 năm 2021 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;

**4. Tên cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, giá bán một cổ phiếu, Số lượng cổ phiếu phát hành và thời điểm thực hiện, hạn chế chuyển nhượng:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Mã chứng khoán: PTG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông có hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày phát hành.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng một cổ phiếu)
- Giá bán : **22.640** đồng/ cổ phiếu, (hai mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi đồng một cổ phiếu).
- Số lượng phát hành: **138.000** **cổ phiếu** tương ứng gần 2,84% số lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành.
- Thời điểm thực hiện: Dự kiến ngày 10 tháng 12 năm 2021 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần bán cho CBCNV bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày phát hành..





- + Trong thời gian cổ phiếu bị giới hạn chuyển nhượng, được yêu cầu Công ty mua lại với giá mua ban đầu.
- + Số lượng cổ phiếu Công ty mua lại thành cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5. Tiêu chí lựa chọn CBCNV được mua cổ phiếu.**

- Cấp bậc quản lý từ chuyên trưởng, trở lên tổng giám đốc, có đóng góp đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, có nhu cầu đăng ký mua cổ phần của Công ty.

**6. Cách tính số lượng cổ phiếu CBCNV được mua:**

Căn cứ để phân bổ cổ phiếu đến từng CBCNV được xác định dựa trên các tiêu chí nêu tại mục 5 như trên, đảm bảo sự phù hợp về thâm niên công tác, vị trí công tác, mức độ đóng góp của từng người lao động trong sự phát triển của Công ty, trong đó ưu tiên những CBCNV chủ chốt. HĐQT sẽ phối hợp với Ban Tổng giám đốc để đưa ra danh sách CBCNV được mua một cách công bằng và minh bạch .

**7. Cách thức phân phối cổ phiếu:**

- HĐQT phê duyệt danh sách và số lượng cổ phiếu được mua của Công ty.
- CBCNV có tên trong danh sách mua nhưng không mua thì sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.
- Tại thời điểm phát hành, nếu CBCNV được mua cổ phiếu đột xuất nghỉ việc hoặc không còn đạt tiêu chí được mua như ở mục 5 thì không được mua cổ phiếu như đã phê duyệt.
- Số lượng cổ phiếu mà CBCNV đăng ký nhưng không mua hết hoặc không thanh toán, hoặc không còn quyền được mua sẽ được HĐQT phân phối tiếp cho các CBCNV khác theo tiêu chí như mục 5 như trên với giá bằng với giá bán ban đầu hoặc bị hủy.

**8. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV.**

- HĐQT là đơn vị được ĐHCĐ ủy quyền thực hiện phát hành cổ phiếu cho CBCNV, theo đó HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV này phù hợp với thực tiễn và phù hợp với hướng dẫn của các đơn vị quản lý để phương án phát hành đạt kết quả cao.
- Quy chế này là một phần của Nghị quyết HĐQT số 04/2021 NQ-ĐHCĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết.

Quy chế có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban tổng giám đốc, Ban giám đốc các Công ty , các đơn vị trực thuộc của công ty có trách nhiệm thi hành đúng các nội dung trong quy chế này.



Số: 21/2021 CV-HĐQT

Phan Thiết, ngày 30 tháng 10 năm 2021.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**“Tách phiếu biểu quyết của những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành khi tham gia biểu quyết thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông số : 01/2021/NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021. “**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần may Xuất khẩu Phan Thiết, + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 115/2021-PTG/VSD-ĐK, ngày 24 / 02 /2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 271 người , sở hữu 4.864.385 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông có: 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.863.815 cổ phần = 99.99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách của VSD.

Khi thông qua điều 4 nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCD ngày 11/04/2021, thống nhất phát hành 138.000 cổ phiếu (gần 2,84% cổ phần hiện có của công ty) trong năm 2021 bán cho cán bộ quản lý đang làm việc tại công ty, có 71 người biểu quyết, số phiếu biểu quyết đồng ý là 4.863.815/ 4.863.815 phiếu, bằng 100% số phiếu Có quyền biểu quyết dự họp, số phiếu này bao gồm cả số phiếu của các cổ đông là cán bộ trong công ty thuộc diện được mua cổ phần . Vì vậy Công ty đã kiểm tra biên bản đại hội, phiếu biểu quyết, xem xét tách phiếu biểu quyết của cổ đông có liên quan được quyền mua cổ phần của đợt phát hành này theo danh sách cán bộ được mua cổ phần năm 2021 tại nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 30/10/2021 có biểu quyết của 99 người (có danh sách kèm theo) với kết quả cụ thể như sau:

	Tổng số phiếu	Số phiếu đồng ý	Số phiếu không đồng ý	Số phiếu có ý kiến khác	Tỷ lệ đồng ý/ tổng số phiếu
1- Tổng số phiếu biểu quyết tham dự tại đại hội cổ đông năm 2021	4.863.815	4.863.815	0	0	100%
2- Số phiếu biểu quyết của cổ đông có tên trong danh sách được quyền mua cổ phần tại đại hội cổ đông 2021	599.995	599.995	0	0	100%
3- Số phiếu biểu quyết sau khi tách số phiếu của cổ đông được quyền mua cổ phần (bảng mục 1 trừ mục 2)	4.263.820	4.263.820	0	0	100%

- Tổng số phiếu đồng ý điều 4 nghị quyết số 01/2021NQ-ĐHCD, ngày 11/04/2021 của ĐHCĐ Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2021, sau khi tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có liên quan là: 4.263.820 phiếu/4.263.820 phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội, đạt tỉ lệ 100%

Như vậy, với số phiếu biểu quyết sau khi tách, Công ty đủ điều kiện để xem xét thông qua việc phát hành cổ phiếu. Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét chấp thuận báo cáo phát hành cổ phiếu của công ty.

**Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết cam kết chỉ thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của công ty, theo qui định tại thông tư số 118/2020/TT-BTC.**

*Phan Thiết, ngày 30 tháng 10 năm 2021*

**CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**

**Chủ tịch HĐQT**



**HUYNH VĂN NGHI**



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI NĂM 2021

BỔ PHIẾU TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Kèm theo công văn số : 21/2021 CV-HĐQT, ngày 30/10/2021)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
1	Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng giám đốc	PTG	40,350	
2	Đặng Thùy Mai	Phó GD Cty	PLG	148,810	
3	Huỳnh Thị Ngọc Chấn	Kế toán trưởng	PLG	32,655	
4	Trần Thị Tuyết Thanh	TV HĐQT- CT Công đoàn	PTG	16,760	
5	Nguyễn Thị Thu	P.Chủ tịch công đoàn	PLG	14,600	
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	Giám đốc xí nghiệp PTG	PTG	10,000	
7	Huỳnh Tấn Thịnh	Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	11,800	
8	Trần Thùy Bảo	Giám đốc P. NS	PLG	10,550	
9	Nguyễn Thị Khánh Phú	Giám đốc P. chất lượng	PTG	32,780	
10	Nguyễn Hữu Thắng	Giám đốc P. hệ thống	PTG	7,120	
11	Ngô Tấn Chiến	Giám đốc P. XNK	PLG	4,400	
12	Phùng Ngọc Hà Tâm	Giám đốc P. HC	PTG	16,370	
13	Nguyễn Minh Trung	Giám đốc P. BT&ĐM	PLG	2,600	
14	Lê Thị Dương Loan	P.Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	2,600	
15	Nguyễn Thu Ba	P.Giám đốc P. kỹ thuật	PLG	2,600	
16	Nguyễn Tấn Vũ	P.Giám đốc P. NS	PTG	2,900	
17	Nguyễn Thị Xuân Mai	P.Giám đốc P. chất lượng	PLG	11,830	
18	Huỳnh Thị Hồng Vân	P.Giám đốc P. XNK	PTG	3,750	
19	Từ Chánh Lạc	P.Giám đốc P. BT&ĐM	PTG	45,040	
20	Nguyễn Hạnh	P.Giám đốc P. HC	PLG	2,600	
21	Lương Thị Bích Ngọc	Quản đốc xưởng PTG1	PTG	3,350	
22	Nguyễn Thị Mỹ Thương	Quản đốc xưởng PTG2	PTG	2,600	
23	Nguyễn Thị Loan	Quản đốc xưởng PTG3	PTG	1,800	
24	Huỳnh Anh Tân	Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	4,850	
25	Nguyễn Thị Kim Dĩ	P.Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	2,600	
26	Nguyễn Thị Thảo	P.Giám đốc xí nghiệp PLG1	PLG	3,200	
27	Đỗ Thị Kim Liên	Giám đốc xí nghiệp PLG2	PLG	11,450	
28	Nguyễn Bích Trâm	Giám đốc xí nghiệp cắt PLG	PLG	2,600	
29	Lê Ngọc Vũ	Giám đốc xí nghiệp TP PLG	PLG	19,760	
30	Lê Thị Trúc Nhi	Nhóm trưởng	PLG	1,300	
31	Nguyễn Thị Hải	Nhóm trưởng	PLG	2,600	
32	Trần Minh Vũ	Nhóm trưởng	PLG	2,600	
33	Trần Thị Diễm Phúc	Nhóm trưởng	PLG	2,600	
34	Võ Quang Tùng	Nhóm trưởng	PLG	2,600	
35	Lê Thị Hai	Nhóm trưởng	PLG	2,600	
36	Hoàng Thạch Vũ	Tổ trưởng tổ kỹ thuật PTG	PTG	2,600	
37	Nguyễn Hoàng Thiện	Tổ trưởng tổ ĐM &BT PTG	PTG	1,000	
38	Đỗ Thị Thái Thủy	Team leader PTG	PLG	2,500	
39	Trần Quang Thương	Trưởng VPĐD	PTG	1,000	
40	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QA	PTG	7,195	



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
41	Đỗ Minh Hưng	Tổ trưởng ứi	PTG	1,000	
42	Trần Thị Thanh Hằng	Tổ trưởng QC	PTG	1,000	
43	Trần Thị Kim Oanh	Tổ trưởng TP	PTG	2,250	
44	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Chuyên trưởng A1	PTG	500	
45	Lê Thị Trúc Giang	Chuyên trưởng A2	PTG	500	
46	Nguyễn Thị Kim Yên	Chuyên trưởng A4	PTG	500	
47	Nguyễn Thị Phương Duy	Chuyên trưởng A6	PTG	1,000	
48	Nguyễn Thị Kim Trang	Chuyên trưởng A8	PTG	500	
49	Nguyễn Thị Ái Châu	Chuyên trưởng B11	PTG	1,000	
50	Nguyễn Thị Thu Thanh	Chuyên trưởng B1	PTG	1,000	
51	Lê Thị Cừu	Chuyên trưởng B2	PTG	6,475	
52	Trần Thị Kim Ngọc Mỹ	Chuyên trưởng B5	PTG	1,000	
53	Ngô Thị Mai	Chuyên trưởng B6	PTG	1,000	
54	Nguyễn Thị Minh Hằng	Chuyên trưởng B7	PTG	1,000	
55	Cao Thị Hoài Thẩm	Chuyên trưởng B9	PTG	1,000	
56	Lê Thị Ngọc Bích	Team leader PLG	PLG	1,000	
57	Võ Thị An Thuận	Team leader PLG	PLG	1,000	
58	Dương Danh	Tổ trưởng tổ ứi	PLG	8,080	
59	Nguyễn Văn Chung	Tổ trưởng tổ ứi	PLG	1,000	
60	Trương Thị Nguyệt	QA	PLG	1,885	
61	Nguyễn Thị Khởi	QA	PLG	9,850	
62	Trần Thị Thanh Tuyên	QA	PLG	1,000	
63	Nguyễn Thị Thẩm	QA	PLG	6,475	
64	Mông Thị Bích Oanh	Trưởng QC	PLG	1,000	
65	Đặng Thị Huệ	Trưởng QC	PLG	1,000	
66	Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng QC	PLG	1,000	
67	Trần Thị Anh Châu	Trưởng QC	PLG	1,000	
68	Trần Thị Bích Trâm	Trưởng QC	PLG	1,000	
69	Lâm Thị Nguyên Thảo	Trưởng QC	PLG	1,000	
70	Lê Thị Hồng Hoa	Trưởng Đánh số ép keo	PLG	1,000	
71	Trần Thị Ngọc Mai	Chuyên trưởng C1	PLG	500	
72	Trịnh Thị Thu	Chuyên trưởng C4	PLG	1,000	
73	Phạm Thị Bích Hiếu	Chuyên trưởng C5	PLG	1,000	
74	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Chuyên trưởng T14	PLG	1,000	
75	Tạ Thị Bích Ngọc	Chuyên trưởng C10	PLG	500	
76	Châu Thị Tài	Chuyên trưởng T3	PLG	2,600	
77	Trần Thị Thu Tuyết	Chuyên trưởng C15	PLG	1,000	
78	Nguyễn Thị Bích Trâm	Chuyên trưởng T4	PLG	500	
79	Nguyễn Ngô Hà Trâm	Chuyên trưởng T5	PLG	500	
80	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng T10	PLG	1,000	
81	Lý Thị Trúc Mai	Chuyên trưởng T8	PLG	1,000	
82	Nguyễn Thanh Nhơn	Chuyên trưởng T12	PLG	1,000	
83	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Chuyên trưởng C7	PLG	1,600	
84	Trần Thị Lệ	Chuyên trưởng N1	PLG	1,000	
85	Lê Thị Như Duyên	Chuyên trưởng N2	PLG	500	
86	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chuyên trưởng N3	PLG	500	



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
87	Trần Thị Mười	Chuyên trưởng N4	PLG	12,420	
88	Nguyễn Thị Xuân Hà	Chuyên trưởng N5	PLG	1,800	
89	Lê Khắc Phong	Chuyên trưởng N6	PLG	500	
90	Nguyễn Thị Xuân Hải	Chuyên trưởng N8	PLG	1,000	
91	Nguyễn Thị Bích Nga	Chuyên trưởng N9	PLG	500	
92	Nguyễn Thị Bích Hiền	Chuyên trưởng N10	PLG	500	
93	Châu Thị Kim Hạnh	Chuyên trưởng H1	PLG	1,000	
94	Đỗ Thị Hồng Vân	Chuyên trưởng G2	PLG	1,000	
95	Lê Thị Thương	Chuyên trưởng G3	PLG	1,000	
96	Nguyễn Văn Phòng	Chuyên trưởng T1	PLG	1,000	
97	Ngô Thị Lệ Trinh	Chuyên trưởng M2	PLG	1,000	
98	Trần Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng M6	PLG	500	
99	Chế Văn Mười	Chuyên trưởng M7	PLG	4,600	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>599,955</b>	

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HUYỀN VĂN NGHI



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**  
**PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 11/04/2021.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo tổng kết năm 2020 của HĐQT, của Ban kiểm soát và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Ban tổng giám đốc đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	396.994.829.140	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	49.725.710.856	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.593.299.734	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	43.132.411.122	đồng

**Điều 2:** Thông qua nhiệm vụ Kế hoạch năm 2021 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	434.189.663.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	46.689.248.000	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	9.337.849.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	37.351.398.400	đồng

- Chia cổ tức từ 20% vốn điều lệ trở lên, ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả Sản xuất- kinh doanh sẽ quyết định mức và thời gian chia cổ tức phù hợp.

- Đầu tư:	4.134.718.000	đồng
<i>Trong đó: Máy móc thiết bị</i>	4.134.718.000	đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

**Điều 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2020</b>	<b>43.132.411.122</b>	<b>đồng</b>
<b>Phân phối:</b>		
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2020	4.313.240.000	đồng
- Chi trả cổ tức 20% năm 2020	9.728.770.000	đồng
- Để lại dự phòng chưa phân phối	29.090.401.122	đồng
<b>Cộng</b>	<b>43.132.411.122</b>	<b>đồng</b>



**Điều 4:** Thông nhất phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý trong Công ty từ tổ trưởng trở lên. Ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng phương án, giá bán, Xét duyệt danh sách thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5:** Thông nhất điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 50.023.850.000 đồng và số cổ phần là 5.002.385 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.

**Điều 6:** Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2023

\* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021- 2023:

- 1- Ông: Huỳnh Văn Nghi- giữ chức Chủ tịch HĐQT
- 2- Ông: Nguyễn Quốc Bình- giữ chức Phó chủ tịch HĐQT
- 3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ- thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
- 4- Bà: Đặng Thùy Mai - thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc
- 5- Bà: Trần Thị Tuyết Thanh- thành viên HĐQT

\*Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2023:

- 1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ- giữ chức trưởng ban kiểm soát
- 2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng- thành viên Ban kiểm soát
- 3- Ông: Đoàn Tấn Kiểu- thành viên Ban kiểm soát

**Điều 7:** Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết biết và thực hiện.

Nghị quyết này đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 11/04/2021 nhất trí biểu quyết thông qua 100% có hiệu lực từ ngày 11/04/2020 ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



HUỲNH VĂN NGHI



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**282 NGUYỄN HỘI, PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN**  
**ĐIỆN THOẠI: 02523821947; FAX: 02523823347**  
**WEBSITE: www.phanthietgarment.com.vn**

-----o0o-----

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hôm nay, vào lúc 7 giờ, ngày 11 tháng 04 năm 2021, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2021 được nhóm họp.

**THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:**

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 115/2021-PTG/VSD-ĐK, ngày 24 / 02 /2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 271 người, sở hữu 4.864.385 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.863.815 cổ phần = 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 195 người, số cổ phần ủy quyền: 2.616.495 cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 05 người, số cổ phần không ủy quyền: 570 cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

**NỘI DUNG CỤ THỂ:**

**I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: 71/ 271 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.863.815 cổ phần = 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 145 Luật doanh nghiệp năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

**II/ Chủ tọa Đại hội:**

Ông HUỖNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại Điểm 4, Điều 19 Điều lệ Công ty).

**III/ Bầu ban thư ký:**

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ

2/ Bà: TRẦN THÙY BẢO

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



#### IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHĐCĐ ngày: 04/03/2021 cụ thể như sau:

- 1- Thông qua báo cáo của HĐQT tình hình thực hiện năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 và các năm 2022, 2023.
- 2- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
- 3- Thông qua báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát (BKS).
- 4- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- 5- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2023.
- 6- Biểu quyết phát hành 138.000 cổ phiếu ưu đãi bán cho cán bộ quản lý công ty.

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

#### 1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021 với một số chỉ tiêu chính sau:

##### a. Kết quả thực hiện năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	396.994.829.140	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	49.725.710.856	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.593.299.734	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	43.132.411.122	đồng

##### b. Kế hoạch năm 2021

- Tổng doanh thu:	434.189.663.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	46.689.248.000	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%:	9.337.849.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	37.351.398.400	đồng
- Chia cổ tức từ 20% vốn điều lệ trở lên, ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả Sản xuất- kinh doanh sẽ quyết định mức và thời gian chia cổ tức phù hợp.		

- Đầu tư:	4.134.718.000	đồng
-----------	---------------	------

Trong đó: Máy móc thiết bị 4.134.718.000 đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần /



4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## 2/ Đại hội tiến hành bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2023

\* Hội đồng quản trị gồm các ứng cử viên:

- 1- Ông: Huỳnh Văn Nghi
- 2- Ông: Nguyễn Quốc Bình
- 3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ
- 4- Bà: Đặng Thùy Mai
- 5- Bà: Trần Thị Tuyết Thanh

\*Ban kiểm soát gồm các ứng cử viên:

- 1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ
- 2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng
- 3- Ông: Đoàn Tấn Kiều

Chủ tọa điều hành đại hội bầu ban kiểm phiếu gồm các ông bà sau:

- |         |                     |            |
|---------|---------------------|------------|
| 1- Bà:  | Trần Thùy Bảo       | Trưởng ban |
| 2- Ông: | Từ Chánh Lạc        | Thành viên |
| 3- Bà:  | Nguyễn Thị Xuân Mai | Thành viên |
| 4- Ông: | Phạm Văn Lâm        | Thành viên |
| 5- Bà:  | Huỳnh Thị Hồng Vân  | Thành viên |
| 6- Ông: | Huỳnh Thành Tâm     | Thành viên |
| 7- Bà:  | Huỳnh Thị Ngọc Chân | Thành Viên |
| 8- Ông: | Hoàng Thạch Vũ      | Thành Viên |

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu HĐQT và BKS. Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

## 3/ Thông nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2020

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## 4/ Thông nhất báo cáo tài chính (Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh ) họp nhất năm 2020 (Đã kiểm toán) cụ thể:

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>200,408,951,542</b>	<b>208,551,729,350</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>117,835,851,640</b>	<b>160,264,931,238</b>
1. Tiền	111		14,635,851,640	17,764,931,238
2. Các khoản tương đương tiền	112		103,200,000,000	142,500,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>39,000,000,000</b>	<b>10,400,000,000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	39,000,000,000	10,400,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37,299,772,690</b>	<b>33,729,459,578</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	26,047,387,366	32,335,006,760
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.09	11,252,385,324	1,394,452,818
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.08	<b>5,572,526,125</b>	<b>3,247,813,450</b>
1. Hàng tồn kho	141		5,572,526,125	3,247,813,450
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>700,801,087</b>	<b>909,525,084</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	51,272,212	435,733,292
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		649,528,875	473,791,792
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>52,115,794,319</b>	<b>58,599,025,186</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44,408,816,334</b>	<b>50,554,644,657</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	38,969,273,252	45,006,023,975
- Nguyên giá	222		139,279,457,624	136,306,936,508
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(100,310,184,372)	(91,300,912,533)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	5,439,543,082	5,548,620,682

- Nguyên giá	228		6,998,251,392	6,998,251,392
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,558,708,310)	(1,449,630,710)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.05	<b>4,070,194,965</b>	<b>4,463,091,105</b>
- Nguyên giá	231		5,633,101,505	5,633,101,505
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,562,906,540)	(1,170,010,400)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.06	<b>2,670,725,674</b>	<b>2,670,725,674</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,670,725,674	2,670,725,674
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>966,057,346</b>	<b>910,563,750</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	966,057,346	910,563,750
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>252,524,745,861</b>	<b>267,150,754,536</b>
<b>Chí tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>122,326,135,147</b>	<b>133,030,624,944</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122,326,135,147</b>	<b>133,030,624,944</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1,492,811,645	2,668,958,834
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16,429,600	978,308,008
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5,186,396,844	2,245,096,483
4. Phải trả người lao động	314		108,992,967,074	119,789,980,099
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1,167,973,485	1,159,052,481
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5,469,556,499	6,189,229,039
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>130,198,610,714</b>	<b>134,120,129,592</b>

<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.14	<b>130,198,610,714</b>	<b>134,120,129,592</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		48,643,850,000	47,337,850,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48,643,850,000	47,337,850,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2,315,860,000	1,244,940,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,961,087,293	11,961,087,293
9. Quỹ dự phòng sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		24,145,402,299	52,904,864,153
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		43,132,411,122	20,671,388,146
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		43,132,411,122	20,671,388,146
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>252,524,745,861</b>	<b>267,150,754,536</b>

Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	396,994,829,140	419,451,097,656
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-





<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>396,994,829,140</b>	<b>419,451,097,656</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	347,845,773,125	393,996,235,166
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>49,149,056,015</b>	<b>25,454,862,490</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7,319,275,258	6,086,807,478
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	409,462,480	270,583,860
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05.a	1,646,070,006	1,648,286,704
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05.b	4,691,415,003	6,481,377,799
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>49,721,383,784</b>	<b>23,141,421,605</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.07	4,327,072	1,102,267,273
13. Chi phí khác	32			1,125,758
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>4,327,072</b>	<b>1,101,141,515</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>49,725,710,856</b>	<b>24,242,563,120</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	6,593,299,734	3,312,374,974
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>43,132,411,122</b>	<b>20,930,188,146</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		43,132,411,122	20,930,188,146
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	VI.09	<b>9,017</b>	<b>4,482</b>
<b>22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	VI.10	<b>9,017</b>	<b>4,482</b>

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**5/ Thống nhất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020**  
**Lợi nhuận sau thuế năm 2020**

**43.132.411.122 đồng**

**Phân phối:**

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2020 4.313.240.000 đồng
- Chi trả cổ tức 20% năm 2020 9.728.770.000 đồng
- Để lại dự phòng chưa phân phối 29.090.401.122 đồng

**Cộng**

**43.132.411.122 đồng**

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**6/ Thống nhất phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý trong Công ty từ tổ trưởng trở lên. Ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng phương án, giá bán, Xét duyệt danh sách thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.**

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**7/ Thông qua điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 50.023.850.000 đồng và số cổ phần là 5.002.385 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.**

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**8/ Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2023 như sau. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)**

**\* Hội đồng quản trị gồm:**

- 1- Ông: Huỳnh Văn Nghi**
- 2- Ông: Nguyễn Quốc Bình**
- 3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ**
- 4- Bà: Đặng Thùy Mai**
- 5- Bà: Trần Thị Tuyết Thanh**

**\*Ban kiểm soát gồm:**

- 1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ**
- 2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng**
- 3- Ông: Đoàn Tấn Kiểu**

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**9/ Hội đồng quản trị và ban kiểm soát mới đã họp bầu chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ như sau:**

**\* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021- 2023:**

- 1- Ông: Huỳnh Văn Nghi- giữ chức chủ tịch HĐQT**
- 2- Ông: Nguyễn Quốc Bình- giữ chức phó chủ tịch HĐQT**
- 3- Ông: Lê Thanh Hoài Vũ- thành viên HĐQT- Tổng giám đốc**
- 4- Bà: Đặng Thùy Mai- thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc**
- 5- Bà: Trần Thị Tuyết Thanh- thành viên HĐQT**



**\*Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2023:**

1- Ông: Nguyễn Tấn Vũ - giữ chức trưởng ban kiểm soát

2- Ông: Nguyễn Hữu Thắng - thành viên Ban kiểm soát

3- Ông: Đoàn Tấn Kiều - thành viên Ban kiểm soát

Biểu quyết: Số người tán thành 71 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.863.815 cổ phần / 4.863.815 cổ phần biểu có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.

Phan Thiết, ngày 11 tháng 04 năm 2021

Thư ký



NGUYỄN TẤN VŨ

TRẦN THÙY BẢO

Chủ tọa



HUYNH VĂN NGHI

